

Số: 69 /2005/QĐ-UB

Đồng Xoài, ngày 20 tháng 7 năm 2005.

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý và giải quyết
các vấn đề tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/3003;

Căn cứ Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ, số: 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004; Nghị định số 22/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 1 năm 2004 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý Nhà nước về công tác tôn giáo ở địa phương.

Căn cứ Thông tư số 25/2004/TT-BNV ngày 19 tháng 4 năm 2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về công tác tôn giáo ở địa phương;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Tôn giáo tỉnh tại Tờ trình số 39/TT-TG ngày 09 tháng 6 năm 2005.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý và giải quyết các vấn đề tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Tôn giáo tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Các tổ chức tôn giáo căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với bản quy định kèm theo quyết định này đều bãi bỏ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tôn giáo CP;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Như điều 2;
- UBMT, các Ban Đảng;
- LĐVP, CV: các khối.
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Ư. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chóa

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý Nhà nước và giải quyết các vấn đề tôn giáo
trên địa bàn tỉnh Bình Phước.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 69 /2005/QĐ-UB
ngày 20 tháng 7 năm 2005 của UBND tỉnh)*

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1:

a/ UBND và các ngành chức năng ở từng cấp có trách nhiệm quản lý hành chính Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo trên các lĩnh vực:

- Tổ chức, nhân sự;
- Chương trình hoạt động của các tổ chức, chức sắc, tu sỹ, chức việc, tín đồ tôn giáo;
- Thể nhân tôn giáo;
- Tài sản của các giáo hội;
- Hoạt động từ thiện của các tổ chức tôn giáo;
- Hoạt động huy động, quyên góp vốn trong giáo dân;
- Trách nhiệm của các ngành chuyên môn trong quản lý các hoạt động tôn giáo.

b/ Quy định này chưa thực hiện phân cấp về lĩnh vực xây dựng, trùng tu, sửa chữa, thay đổi mục đích sử dụng đối với các công trình xây dựng tôn giáo.

Điều 2: Ban Tôn giáo tỉnh, Văn phòng HĐND – UBND các huyện, thị; cán bộ làm công tác tôn giáo thuộc UBND các cấp giúp UBND thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các tôn giáo trong địa bàn hành chính; là đầu mối phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác tôn giáo và liên hệ với tổ chức, cá nhân tôn giáo.

Điều 3: Ban Tôn giáo tỉnh, Phòng Tôn giáo (Phòng Dân tộc – Tôn giáo, Văn phòng HĐND – UBND) các huyện, thị xã (gọi chung là huyện), cán bộ làm công tác tôn giáo cấp xã phường, thị trấn (gọi chung là xã) có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1/ Soạn thảo hoặc phối hợp với các ngành liên quan soạn thảo, tham mưu cho UBND cùng cấp ban hành các văn bản quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền đối với hoạt động các tôn giáo;

2/ Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo;

3/ Phối hợp với các cơ quan thành viên Ủy ban Mặt trận cùng cấp trong việc tuyên truyền, vận động chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo;

4/ Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc quản lý Nhà nước đối với các tôn giáo;

5/ Tham mưu cho Ban chỉ đạo công tác tôn giáo cùng cấp trong chỉ đạo công tác tôn giáo;

6/ Giải quyết những vấn đề có liên quan đến tôn giáo theo thẩm quyền và theo sự phân cấp của UBND tỉnh;

Phối hợp với các ngành có liên quan giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác tôn giáo.

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ.

MỤC 1: TỔ CHỨC TÔN GIÁO.

Điều 4: Đăng ký hoạt động, công nhận tổ chức tôn giáo:

1/ Hồ sơ:

1.1/ Hồ sơ đăng ký hoạt động: theo quy định tại mục 2 điều 6 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

1.2/ Hồ sơ công nhận tổ chức tôn giáo: theo quy định của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Văn bản của UBND cấp huyện xác nhận hoạt động tôn giáo ổn định của tổ chức đó; trong đó nêu rõ tổ chức đó đã hình thành ở Việt Nam trước hay sau ngày Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực.

2/ Thời hạn trả lời:

2.1/ Đối với trường hợp đăng ký hoạt động: sau 45 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Tôn giáo tỉnh có trách nhiệm cấp đăng kí cho tổ chức tôn giáo; trường hợp từ chối phải có văn bản nêu rõ lí do.

2.2/ Đối với trường hợp công nhận tổ chức tôn giáo: trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản công nhận tổ chức tôn giáo; nếu không công nhận phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

3/ Thẩm quyền:

- Ban Tôn giáo tỉnh xem xét cấp đăng ký hoạt động cho tổ chức tôn giáo trong phạm vi tỉnh;

- Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận tổ chức tôn giáo đã được cấp đăng ký hoạt động.

4/ Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ban Tôn giáo tỉnh.

Điều 5: Thành lập, chia tách, sát nhập, hợp nhất các tổ chức tôn giáo trực thuộc:

1/ Điều kiện:

- Điều kiện Thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc: phải là tôn giáo đã được Nhà nước chấp thuận hoạt động; số lượng tín đồ phải đáp ứng điều kiện về số

lượng do Hiến chương, Điều lệ hoặc văn bản của cấp thẩm quyền của Giáo hội quy định .

- Điều kiện chia, tách tổ chức tôn giáo trực thuộc: có văn bản đề nghị chia tách của tổ chức tôn giáo(có ý kiến bằng văn bản của cấp giáo hội cấp trên trực tiếp); có đông số lượng tín đồ, địa bàn hoạt động rộng khó quản lý và tổ chức hoạt động tôn giáo. Tổ chức sau khi được chia, tách vẫn thuộc hệ thống tổ chức quy định trong Hiến chương, Điều lệ đã được Nhà nước chấp thuận.

- Điều kiện sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc: Có văn bản đề nghị chia tách của tổ chức tôn giáo(có ý kiến bằng văn bản của cấp giáo hội cấp trên trực tiếp); Tổ chức sáp nhập, hợp nhất vẫn thuộc hệ thống tổ chức quy định trong Hiến chương, Điều lệ đã được Nhà nước chấp thuận.

2/ Thủ tục hồ sơ: theo quy định tại mục 2 điều 8 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất các tổ chức tôn giáo trực thuộc phải có văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo (có ý kiến bằng văn bản của cấp giáo hội cấp trên trực tiếp);

- Văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo phải nêu rõ các nội dung sau: Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc dự kiến thành lập; tên tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và dự kiến tên tổ chức tôn giáo trực thuộc sau khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất; lý do thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất; số lượng tín đồ thời điểm thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất; phạm vi hoạt động tôn giáo; cơ sở vật chất; trụ sở của tổ chức

3/ Thẩm quyền và thời hạn trả lời:

- Thẩm quyền: UBND tỉnh chấp thuận.

+ Ban Tôn giáo tỉnh tham mưu trực tiếp trên cơ sở đề nghị của cơ sở.

+ UBND cấp xã, huyện có trách nhiệm xem xét, xác nhận và có ý kiến đề nghị rõ ràng bằng văn bản.

- Thời hạn: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trả lời. Nếu không nhất trí, có văn bản nêu rõ lý do.

4/ Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ban Tôn giáo tỉnh.

Điều 6: Đăng ký hội đoàn, dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác:

Các hội đoàn chỉ phục vụ lễ nghi tôn giáo như hội kèn, trống, ca đoàn không phải đăng ký.

Các hội đoàn phục vụ hoạt động tôn giáo phải đăng ký.

1/ Thủ tục hồ sơ đăng ký, thời hạn trả lời:

Theo quy định tại mục 3 điều 11 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

2/ Nơi tiếp nhận hồ sơ: cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo cùng cấp.

3/ Thẩm quyền giải quyết:

- UBND tỉnh chấp thuận cho đăng ký hoạt động trong phạm vi nhiều huyện;

- UBND cấp huyện chấp thuận cho đăng ký hoạt động trong phạm vi nhiều xã trong huyện;

- UBND cấp xã chấp thuận cho đăng ký hoạt động trong phạm vi xã, phường, thị trấn.

UBND huyện, xã có trách nhiệm xem xét, xác nhận, đề nghị bằng văn bản đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp trên.

MỤC 2: ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, ĐẠI HỘI, LỄ, HỘI, TRUYỀN, GIẢNG ĐẠO, MỞ LỚP BỒI DƯỠNG CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO.

Điều 7: Tổ chức tôn giáo đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm:

1/ Thủ tục hồ sơ đăng ký, thời hạn trả lời: theo quy định tại điều 20 và điều 21 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

2/ Nơi tiếp nhận hồ sơ: cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo cùng cấp.

3/ Thẩm quyền:

- UBND tỉnh chấp thuận đối với tổ chức tôn giáo hoạt động trên địa bàn nhiều huyện;

- UBND huyện chấp thuận đối với tổ chức tôn giáo hoạt động trên địa bàn nhiều xã trong huyện;

- UBND xã chấp thuận tổ chức tôn giáo hoạt động trên địa bàn một xã.

Điều 8: Tổ chức hội nghị, đại hội của các tổ chức tôn giáo:

1/ Thủ tục hồ sơ, thời hạn trả lời: theo quy định tại điều 23 và điều 25 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

2/ Nơi tiếp nhận hồ sơ: cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo cùng cấp.

3/ Thẩm quyền:

- UBND tỉnh chấp thuận đối với tổ chức tôn giáo cấp tỉnh và hội nghị, đại hội có thành phần mời nhiều huyện, nhiều tỉnh;

- UBND huyện chấp thuận đối với tổ chức tôn giáo cấp cơ sở thành phần mời trong huyện;

- UBND xã xác nhận và đề nghị.

Điều 9: Các cuộc lễ, hội có quy mô lớn hoặc ngoài khuôn viên cơ sở thờ tự:

1/ Thủ tục hồ sơ, thời hạn trả lời: theo quy định tại điều 26 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

2/ Nơi tiếp nhận hồ sơ: cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo cùng cấp.

3/ Thẩm quyền:

- UBND tỉnh chấp thuận đối với hoạt động tôn giáo có thành phần tham gia ở nhiều huyện;

- UBND huyện chấp thuận đối với hoạt động tôn giáo có thành phần tham gia ở nhiều xã;

- UBND xã xác nhận và đề nghị.

Điều 10: Việc giảng đạo, truyền đạo đối với chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo do UBND huyện chấp thuận (sau khi trao đổi với cơ quan QLNN về tôn giáo cấp tỉnh).

Thủ tục hồ sơ, thời hạn trả lời: theo quy định tại mục 2 và mục 3 điều 27 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

Điều 11: Mở lớp bồi dưỡng người chuyên hoạt động tôn giáo.

1/ Thủ tục Hồ sơ:

- Bản sao chủ trương mở lớp của tổ chức tôn giáo cấp trên;

- Văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo: nội dung nêu rõ tên lớp, địa điểm mở lớp, nhu cầu mở lớp, thời gian học, nội dung chương trình, thành phần tham dự, danh sách giảng viên;

- UBND xã, huyện có văn bản xác nhận và đề nghị.

2/ Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ban tôn giáo tỉnh.

3/ Thẩm quyền và Thời hạn trả lời:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trả lời cho tổ chức tôn giáo, Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

MỤC 3: THỂ NHÂN TÔN GIÁO

Điều 12: UBND xã quản lý nhân khẩu công dân là chức sắc, nhà tu hành tại địa phương và các cơ sở tôn giáo theo quy định của pháp luật;

Việc đăng ký và quản lý hộ khẩu theo quy định của Nghị định số 51/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ về đăng ký Hộ khẩu.

Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận sơ yếu lý lịch người đi tu học, người đi học tại các trường đào tạo của tôn giáo và báo cáo UBND huyện.

Điều 13: Phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, cách chức, bãi nhiệm chức sắc tôn giáo:

1/ Thủ tục hồ sơ, thời hạn trả lời: theo quy định tại mục 3, mục 4, mục 5 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

2/ Nơi tiếp nhận hồ sơ: cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo cùng cấp.

3/ Thẩm quyền:

- UBND tỉnh tiếp nhận đăng ký đối với chức sắc;
- UBND huyện tiếp nhận đăng ký đối với chức việc;
- UBND xã xác nhận lý lịch công dân thường trú tại địa phương.

Điều 14: Thuyên chuyển nơi hoạt động của chức sắc, nhà tu hành :

1/ Thủ tục hồ sơ, thời hạn trả lời: theo quy định tại mục 2, mục 3, mục 4 điều 19 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

2/ Nơi tiếp nhận hồ sơ: cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo cùng cấp.

3/ Thẩm quyền:

- UBND tỉnh xem xét tiếp nhận trường hợp chức sắc, nhà tu hành đã bị Chủ tịch UBND cấp tỉnh xử lý vi phạm hành chính hoặc đã bị xử lý về hình sự;

- UBND huyện đồng ý tiếp nhận những trường hợp bình thường, theo dõi việc chuyển chuyển và báo cáo cấp tỉnh;

- UBND xã quản lý đăng ký hộ khẩu công dân.

Điều 15: Các nhân vật tôn giáo xuất cảnh:

1/ Các nhân vật tôn giáo xuất cảnh mục đích tôn giáo:

1.1/ Tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài:

- **Thủ tục hồ sơ, thời hạn trả lời:** theo quy định tại mục 2, mục 3 điều 32 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004 và Công văn số 243/TGCP-HTQT ngày 15 tháng 4 năm 2005 của Ban Tôn giáo Chính phủ về việc xuất cảnh, nhập cảnh của các nhân vật tôn giáo.

- Thẩm quyền:

- Ban Tôn giáo tỉnh có văn bản trả lời Ban Tôn giáo Chính phủ về trường hợp nhân vật tôn giáo xuất cảnh khi có công văn yêu cầu của Ban Tôn giáo Chính phủ.

- Ban Tôn giáo Chính phủ trả lời nhân vật tôn giáo có hồ sơ xin xuất cảnh.

1.2/ Nhân vật tôn giáo xuất cảnh để tham gia khóa đào tạo ở nước ngoài:

- **Thủ tục hồ sơ, thời hạn trả lời:** theo quy định tại mục 2, mục 3 điều 33 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004 và Công văn số 243/TGCP-HTQT ngày 15 tháng 4 năm 2005 của Ban Tôn giáo Chính phủ V.v xuất cảnh, nhập cảnh của các nhân vật tôn giáo.

- Thẩm quyền:

- Ban Tôn giáo tỉnh có văn bản trả lời Ban Tôn giáo Chính phủ về trường hợp nhân vật tôn giáo xuất cảnh khi có công văn yêu cầu của Ban Tôn giáo Chính phủ.

- Ban Tôn giáo Chính phủ trả lời nhân vật tôn giáo có hồ sơ xin xuất cảnh.

1.3/ Các chức sắc, tu sỹ có nhu cầu xuất cảnh tham gia hoạt động tôn giáo, khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài gửi hồ sơ trực tiếp về Ban Tôn giáo Chính phủ, đồng thời gửi 1 bộ hồ sơ đến Ban Tôn giáo tỉnh.

2/ Trường hợp tu sỹ xuất cảnh với mục đích du lịch, thăm thân: UBND xã xác nhận lý lịch công dân thường trú để làm hộ chiếu phổ thông của công dân xuất cảnh và báo cáo UBND huyện.

Điều 16: Mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt nam để tiến hành các hoạt động hợp tác quốc tế có liên quan đến tôn giáo hoặc mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài vào giảng đạo trên địa bàn tỉnh.

1/ Thủ tục hồ sơ, thời hạn trả lời: theo quy định tại mục 2, mục 3 điều 31 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004 và Công văn số 243/TGCP-HTQT ngày 15 tháng 4 năm 2005 của Ban Tôn giáo Chính phủ V.v xuất cảnh, nhập cảnh của các nhân vật tôn giáo.

2/ Thẩm quyền:

- Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trả lời Ban Tôn giáo Chính phủ về trường hợp đề nghị của tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo trong tỉnh.

- Ban Tôn giáo Chính phủ trả lời tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo có hồ sơ mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào địa bàn tỉnh.

MỤC 4: TÀI SẢN CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO.

Điều 17: Cấp quyền sử dụng đất cho các tổ chức tôn giáo:

1/ Thủ tục hồ sơ: Thực hiện theo điều 55, 56 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

2/ Thẩm quyền giải quyết:

- UBND xã, huyện có văn bản xác nhận và đề nghị;
- Ban Tôn giáo có ý kiến thống nhất bằng văn bản;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh quyết định cấp.

3/ Nơi tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân tôn giáo gửi hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường và gửi 1 bộ hồ sơ (bản sao) cho Ban Tôn giáo tỉnh.

MỤC 5: TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN TÔN GIÁO THAM GIA HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN VÀ XÃ HỘI.

Điều 18: Hoạt động từ thiện và xã hội trên địa bàn tỉnh: Thực hiện theo điều 33 của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

1/ Hoạt động từ thiện và xã hội trên phạm vi nhiều huyện trong tỉnh:

UBND tỉnh chấp thuận trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài, có yếu tố nước ngoài tham gia hoạt động từ thiện và xã hội trên địa bàn nhiều huyện trong tỉnh.

Các ngành: Chữ thập đỏ, Lao động - xã hội, các ngành khác cùng cấp có liên quan phối hợp UBND huyện chỉ đạo và giám sát việc thực hiện;

UBND xã phối hợp thực hiện.

2/ Hoạt động từ thiện và xã hội trên địa bàn một huyện:

UBND huyện chấp thuận và giám sát trường hợp tổ chức, cá nhân trong nước tham gia hoạt động từ thiện và xã hội trên địa bàn huyện;

Các ngành: Chữ thập đỏ, Lao động – Thương binh và Xã hội, các ngành khác cùng cấp có liên quan và UBND xã phối hợp với tổ chức tôn giáo thực hiện.

MỤC 6: TỔ CHỨC TÔN GIÁO HUY ĐỘNG, QUYÊN GÓP VỐN TRONG GIÁO DÂN

Điều 19: Tổ chức tôn giáo huy động, quyên góp vốn trong giáo dân:

1/ Thủ tục hồ sơ: Thực hiện theo mục 1, mục 2, mục 3 Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

2/ Trách nhiệm cơ quan Nhà nước: Thực hiện theo mục 4, Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004:

- UBND tỉnh tiếp nhận thông báo của tổ chức tôn giáo về việc huy động, quyên góp vốn trong phạm vi nhiều huyện trong tỉnh; tổ chức giám sát việc quyên góp theo nội dung thông báo.

- UBND huyện tiếp nhận thông báo của tổ chức tôn giáo về việc huy động, quyên góp vốn trong phạm vi nhiều xã trong huyện; Tổ chức giám sát việc thực hiện của tổ chức tôn giáo trên địa bàn;

- UBND xã tiếp nhận thông báo của tổ chức tôn giáo về việc huy động, quyên góp vốn trong phạm vi xã, UBND xã phải xin ý kiến của UBND huyện trước khi tổ chức tôn giáo tiến hành quyên góp theo quy định; Tổ chức giám sát việc quyên góp theo nội dung thông báo của tổ chức tôn giáo trên địa bàn.

3/ Trách nhiệm của tổ chức tôn giáo: Thực hiện theo mục 5, Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

CHƯƠNG III:

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH CHUYÊN MÔN TRONG QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

Điều 20: Các ngành liên quan, các cấp tùy theo chức năng của ngành, cấp mình tham gia quản lý hoạt động tôn giáo:

1/ Ngành Công an đấu tranh phòng, chống việc lợi dụng tôn giáo và các hoạt động vi phạm pháp luật. Quản lý chặt chẽ nhân hộ khẩu của công dân cư trú, đi, đến trên từng địa bàn; đảm bảo an ninh chính trị – trật tự an toàn xã hội, xây dựng địa bàn trong sạch;

2/ Ngành Văn hóa – Thông tin quản lý việc lưu hành kinh sách, xuất nhập khẩu văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng việc đạo; các lễ hội, tín ngưỡng dân gian; phòng, chống, xử lý các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động liên quan đến tín ngưỡng trái thuần phong mỹ tục của dân tộc;

3/ Ngành Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, quản lý việc tổ chức cá nhân tôn giáo tham gia xã hội hóa giáo dục theo quy định của pháp luật.

4/ Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, Hội Chữ thập đỏ, Ngành Y tế hướng dẫn, quản lý việc tổ chức và cá nhân tôn giáo tham gia công tác xã hội, từ thiện xã hội, khám chữa bệnh, dạy nghề;

5/ Ngành Tài nguyên và Môi trường quản lý việc sử dụng đất đai của các tổ chức tôn giáo;

6/ Ngành Xây dựng quản lý việc xây dựng, tu bổ, sửa chữa, coi nới công trình kiến trúc liên quan đến tôn giáo;

7/ Văn phòng UBND tỉnh, Ban Tôn giáo tỉnh và các ngành liên quan phối hợp quản lý các dự án do tổ chức, cá nhân tôn giáo nước ngoài đầu tư các công trình phúc lợi công cộng trong địa bàn tỉnh.

8/ Các ngành liên quan khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành mình để tham gia quản lý hoạt động tôn giáo.

CHƯƠNG IV: KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.

Điều 21: Những tổ chức và cá nhân có thành tích tốt trong việc thực hiện Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định số: 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo được khen thưởng theo quy định hiện hành.

Các hành vi vi phạm pháp luật phải được phát hiện, xử lý đúng theo các quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22: Trách nhiệm cơ quan quản lý Nhà nước hoạt động tôn giáo:

Cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo các cấp có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục hồ sơ cho tổ chức, cá nhân tôn giáo và tiếp nhận hồ sơ khi đủ theo quy định; giải quyết và tham mưu UBND cùng cấp giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 23:

- Các Sở, Ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn; Các tổ chức tôn giáo, các chức sắc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo trong tỉnh tổ chức thực hiện theo bản quy định này và các quy định Pháp luật khác có liên quan.

- Ban Tôn giáo tỉnh; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện bản quy định này.

Điều 24: Việc sửa đổi, bổ sung quy định này do Trưởng ban Ban Tôn giáo tỉnh đề nghị và UBND tỉnh xem xét cụ thể./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chỏ